

DI TÍCH LĂNG NGHĨA TRÚNG Ở CẨM AN

Phường Cẩm An là một trong 13 đơn vị hành chính cấp xã/phường của thành phố Hội An, nằm về phía Đông, cách trung tâm Thành phố khoảng 4km. Địa phương này có đặc điểm địa lý đặc trưng là vùng ven biển. Trong thời kỳ phong kiến, địa giới hành chính của Cẩm An bao gồm phường Cẩm An, Cửa Đại và xã Tân Hiệp (ngày nay), nơi có Đại Chiêm Hải khẩu giữ vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của đô thị thương cảng Hội An sầm uất bậc nhất một thời của xứ Đàng Trong. Đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, địa bàn Cẩm An thuộc tổng Thanh Châu, huyện Hòa Vang, phủ Điện Bàn và một phần (*áp Côn Động là khối Tân Thành ngày nay*) thuộc xã Thanh Hà, tổng Phú Triêm hạ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn.

Cũng như nhiều địa phương khác ở Hội An, trong quá trình định cư lập nghiệp, các bậc tiền nhân ở Cẩm An đã xây dựng nên nhiều công trình văn hóa tín ngưỡng cộng đồng phục vụ cho đời sống tinh thần mà cho đến nay với những lăng Thành hoàng, lăng Bà, lăng Ông,... ở phường Cẩm An là những chứng tích vẫn còn lưu lại qua thời gian. Trong đó có một công trình văn hóa tín ngưỡng cộng đồng mặc dù mới được tái lập khang trang hơn 10 năm nay nhưng lại có cội nguồn lâu đời. Đó là Lăng Nghĩa Trùng.

Nguyên trước đây ở Cẩm An có một ngôi lăng được nhân dân địa phương xây dựng có tên gọi là lăng Ba Sở (*vị trí xây dựng hiện nay thuộc khu vực khách sạn Victoria của khối Phước Tân, phường Cửa Đại*). Qua thông tin ghi lại trên tấm bia đá từng được dựng

ở lăng cho biết niên đại xây dựng của lăng này muộn nhất vào thế kỷ XIX (*bia đá ghi niên đại là vào năm Tự Đức nhị thập thất niên, tức năm 1874, tấm bia đá này đang được lưu giữ ở lăng Nghĩa Trùng*). Nhân dân lập nên lăng này để thờ các bậc tiền nhân, những chiến sĩ trận vong, người tử nạn không có người thân tích, người mất bị xiêu mò lạc nôm. Ngoài lăng thờ còn có khu đất rộng chôn cất hàng trăm ngôi mộ. Đến năm 1983, do sóng to gió lớn đã làm sạt lở bãi biển, dẫn đến sụp đổ ngôi lăng, đồng thời kéo theo nhiều nấm mộ xuống biển. Nhân dân địa phương đã di dời được gần 400 hài cốt và tấm bia đá lên chôn cất tại khu đất khác (*nay thuộc khách sạn Palm Garden*). Sau đó các mộ này tiếp tục được nhân dân quy tập xuống khu đất phía dưới (*sau lăng Nghĩa Trùng hiện nay*). Năm 2003, lăng Nghĩa Trùng được xây dựng từ nguồn kinh phí xã hội hóa để có nơi hương khói các vong linh và để tiếp nối truyền thống tốt đẹp của nhân dân địa phương qua việc tạo lập lăng Ba Sở trước đó. Khoảng 01 năm sau, nhân dân hỏa táng hài cốt từng mộ vào lọ thủy tinh đưa vào trong lăng để bảo quản, thờ tự cho đến nay.

Di tích có mặt tiền xoay về hướng Nam, xung quanh là nong cát rộng. Khuôn viên di tích rộng 425m² đã được xây tường rào bao bọc. Từ hướng mặt tiền, vào di tích qua cổng tam quan được xây dựng tương đối cầu kỳ. Trên các lối vào có mái che, đuôi mái gắn hình dao lá, riêng nóc mái lối giữa gắn con giống đề tài “*Lưỡng long triều dương*”. Lối vào hai bên làm giống nhau và có kích thước nhỏ hơn lối giữa. Phía dưới mái của lối vào giữa gắn

bảng bê tông đắp nổi chữ quốc ngữ: “LĂNG NGHĨA TRUNG CẨM AN - CỬA ĐẠI”, mặt ngoài hai trụ có cặp câu đối chữ quốc ngữ: “Cửa Đại ngàn năm ghi tích cũ/Cẩm An vạn thuở nhớ người xưa”.

Qua cổng tam quan 1,5m là nhà bia, bên trong đặt tấm bia đá có dạng hình chữ nhật, vát hai góc trên (kích thước bia: 133 x 100 x 12cm, xung quanh có viền bia rộng 10cm). Trên mặt bia khắc 03 dòng Hán tự. Hàng ở giữa ghi 4 chữ lớn: 大福義冢 (phiên âm: Đại Phước Nghĩa Trung); hai bên khắc các dòng chữ nhỏ: bên phải: 嗣德

二十七年十一月吉旦 (phiên âm: Tự Đức nhị thập thất niên thập nhất nguyệt cát đán), bên trái: 本汛本社全誌石 (phiên âm: Bản汛 bản xã đồng chí thạch).

Từ nhà bia qua khoảng sân lảng xỉ măng kê roan rộng 7,5m là đến công trình chính. Công trình chính có tiền đường và hậu tẩm. Tiền đường có diện tích hơn 21m² làm theo kiểu tam gian nhị hạ. Xung quanh xây tường bao, mái lợp ngói âm dương. Bờ nóc trang trí đề tài “*Lưỡng long triều dương*”, cuối bờ chày trang trí con phượng. Có 3 lối vào tiền đường bố trí tương ứng ở mỗi gian, không có cửa. Lối vào làm theo kiểu cuốn vòm, kích thước lối vào hai bên bằng nhau và nhỏ hơn lối vào ở giữa. Hai tường Đông, Tây bố trí 2 lối đi giống nhau cũng kiểu cuốn vòm.



Sát tường sau hai gian bên bố trí 2 bàn thờ. Ở bàn thờ bên phải, quần bàn vẽ hình con Phượng, trên tường đề Hán tự 陰靈 (phiên âm: Âm linh) màu đen trên nền màu đỏ, hai bên vẽ mâm ngũ quả và lọ hoa, phía trên vẽ 3 bức tranh đề tài phong cảnh. Ở bàn thờ bên trái cũng được trang trí tương tự nhưng Hán tự đề chữ 前往 (phiên âm: Tiên vãng).

Gian giữa thông với hậu tẩm. Hậu tẩm có diện tích hơn 9,8m². Mái lợp ngói xi măng loại 22v/m². Bờ nóc trang trí đề tài “*Lưỡng long triều dương*”, cuối bờ chày trang trí đao lá. Hai bên lối vào hậu tẩm đề cặp câu đối Hán tự:

懷感千秋皆有脫幽魂萬代得歸來 (phiên âm: Hoài cảm thiên thu giai hữu hồn thoát/U hồn vạn đại đắc quy lai). Trong hậu

tẩm lập bàn thờ xây. Quần bàn vẽ đề tài “*Long Ngư hí thủy*”. Trên tường sau vẽ khám thờ với trán khám hình cuốn thư, ở giữa hình mặt trời, hai bên vẽ tứ linh đối xứng rất sinh động. Trong khám thờ ghi Hán tự lớn: 敬誠 (phiên âm: Kính thành), phía trên ghi dòng Hán tự nhỏ: 大福義冢 (phiên âm: Đại phước nghĩa trung), hai bên ghi cặp câu đối Hán tự: 英灵千古秀/顯赫萬年春 (Phiên âm; Anh linh thiên cổ tú/Hiển hách vạn niên xuân). Phần sau hậu tẩm có xây ngăn đặt gần 400 lọ thủy tinh đựng hài cốt đã được hỏa táng.

Ngoài ra, trong khuôn viên lăng Nghĩa Trung còn có 01 ngôi mộ hợp

chất nằm về phía Đông so với công trình chính. Mộ xoay mặt về hướng Tây Nam có diện tích khoảng 46,5m² bao gồm tường thành hình chữ nhật bao bọc xung quanh; bên trong có khuynh tròn, bia đá và nấm mộ đắp hình hột xoài. Ngôi mộ này tồn tại trước khi xây dựng lăng. Mặt bia mộ đã bị hư hại khoảng ½ (phần trên), chỉ còn lại một số chữ Hán, qua đó chỉ có thể cho biết lai lịch chủ nhân ngôi mộ là một người họ Lê, tên hiệu Tiến Đức. Do không có thân tích nên ngôi mộ cũng được nhân dân địa phương chăm nom hương khói thường xuyên.

Theo lệ hàng năm vào ngày Thanh Minh, nhân dân các khối Tân Mỹ, Tân Thành, Tân Thịnh của phường Cẩm An và Phước Tân, Phước Trạch, Phước Hải, Phước Hòa, Phước Thịnh của phường Cửa Đại chung tay tổ chức cúng tế linh đình cầu cho các vong hồn được siêu thoát, cầu an cho xóm làng quanh năm yên bình, no ấm. Lễ cúng thường diễn ra trong hai ngày. Trước ngày lễ chính có thực hiện nghi thức nghinh thần tại vị trí lăng Ba Sở trước đây và một số nơi khác như lăng Bà (lăng Ngũ Hành) ở khối Phước Tân,... Bên cạnh nghi thức cúng tế truyền thống trong ngày lễ chính, sau lễ còn có hoạt động hát tuồng tại lăng để phục vụ nhân dân địa phương trong dịp này.

Có thể nói thông qua di tích này đã cho thấy các thế hệ người dân địa phương luôn mang trong mình tâm niệm về đạo lý *uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây*, đồng thời thể hiện truyền thống nhân văn đã được định hình trong quá trình cộng cư, sinh tồn của cư dân địa phương trên vùng đất này. Trên một phương diện nào đó, việc từng tồn tại lăng Ba Sở cho phép chúng ta hình dung bãi biển Hội An trước đây được mở rộng hơn so với

hiện nay. Ngoài ra, di tích còn cung cấp sử liệu quan trọng, đó là tấm bia đá được lập vào năm Tự Đức thứ 27 cho biết tại khu vực cửa sông, ven biển Hội An từng tồn tại một Tấn tại Cửa biển mang tính chất là tổ chức phòng thủ địa phương được nhà Nguyễn lập nên để canh phòng, bảo vệ khu vực trọng yếu này♦